ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Sửa chữa một số phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp khách Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 28/BC-STC ngày 17/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Sửa chữa một số phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp khách Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

2. Chủ đầu tư: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

3. Địa điểm xây dựng: đường Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

4. Thời gian: khởi công tháng 11/2022; hoàn thành tháng 10/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**1.511.316.000**	**1.472.495.000**
1	Chi phí xây dựng	815.072.940	792.346.000

2	Thiết bị	515.571.635	505.041.000
3	Quản lý dự án	40.178.453	40.200.000
4	Tư vấn	126.142.207	126.090.000
5	Chi phí khác	14.273.707	8.818.000
6	Chi phí dự phòng	77.059	0

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị được quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		**1.511.316.000**	**1.472.495.000**	**1.403.015.000**	**69.480.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công	0	0	0	0	0
2	Nguồn vốn khác (Ngân sách tỉnh)	1.511.316.000	1.472.495.000	1.403.015.000	69.480.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		**1.472.495.000**			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.472.495.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**1.472.495.000**	
1	Nguồn vốn đầu tư công	0	
2	Nguồn vốn khác (Ngân sách tỉnh)	1.472.495.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 69.480.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ:	1.472.495.000	0
	Trong đó:		
-	*Hạng mục nhà trụ sở:*	*888.870.000*	0
-	*Hạng mục sân thể thao:*	*10.419.000*	0
-	*Hạng mục thiết bị:*	*573.206.000*	0

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh